TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9-TÂY NINH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 29-7-2026
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9-TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị The

Các Hội thẩm nhân dân:
+ Ông Danh Văn Hoàng
+ Ông Nguyễn Huỳnh Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Trinh Thi - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Ngày 29 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 195/2026/TLST-HNGĐ ngày 04/6/2026 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/6/2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Ngô Thị Bích H, sinh năm 1983. Địa chỉ: Ấp M, xã V, tỉnh Tây Ninh. (Có mặt)

- *Bị đơn:* Anh Hồ Duy K, sinh năm 1982. Địa chỉ: Ấp V, xã V, tỉnh Tây Ninh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23 tháng 5 năm 2026 và những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Ngô Thị Bích H trình bày:

Sau thời gian quen biết, chị và anh Hồ Duy K quyết định tiến đến hôn nhân vào năm 2008, có tổ chức đám cưới, ngày 20/5/2008 đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An (nay là UBND xã V, tỉnh Tây Ninh). Vợ chồng chị sống hòa thuận được một thời gian dài, đến năm 2020 thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Vợ chồng thường xuyên cự cải, bất đồng quan điểm, không còn tiếng nói chung, không còn tình cảm nên đã sống ly thân. Nhận thấy cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài được nữa, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin ly hôn.

Về con chung: Giữa chị và anh Hồ Duy K có 02 con chung tên Hồ Ngô Chấn H1 (nam) sinh ngày 03/11/2009 và Hồ Ngô Chấn T (nam) sinh ngày 07/02/2016 đang sống chung với chị, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Giữa chị và anh Hồ Duy K tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Giữa chị và anh Hồ Duy K không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Ngô Thị Bích H giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Hồ Duy K, yêu cầu được nuôi con chung.

Từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Hồ Duy K không thể hiện ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Hồ Duy K có nơi cư trú tại ấp V, xã V, tỉnh Tây Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 9-Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

[2] Về việc vắng mặt của bị đơn: Anh Hồ Duy K được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh K.

[3] Về hôn nhân: Giữa chị Ngô Thị Bích H và anh Hồ Duy K xác lập quan hệ vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An nay là UBND xã V, tỉnh Tây Ninh nên đây là hôn nhân hợp pháp, áp dụng Luật Hôn nhân và gia đình để xem xét giải quyết.

[4] Từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổ chức hòa giải hai lần để tạo điều kiện cho hai bên hàn gắn tình cảm với nhau nhưng chị Ngô Thị Bích H cương quyết xin ly hôn vì cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, anh Hồ Duy K vắng mặt không lý do, không thể hiện ý kiến và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai đã thể hiện ý chí không mong muốn vợ chồng đoàn tụ, mặc kệ hậu quả xảy ra. Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị Ngô Thị Bích H và anh Hồ Duy K là có thật và thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ngô Thị Bích H.

[5] Về con chung: Giữa chị Ngô Thị Bích H và anh Hồ Duy K có 02 con chung tên Hồ Ngô Chấn H1 (nam) sinh ngày 03/11/2009 và Hồ Ngô Chấn T (nam) sinh ngày 07/02/2016 đang sống chung với chị Ngô Thị Bích H, chị H đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; tại bản tự khai cháu T và cháu H1 đều có nguyện vọng sống với mẹ nên cần giao T và cháu H1 cho chị Ngô Thị Bích H tiếp tục nuôi dưỡng.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Ngô Thị Bích H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên tạm thời anh Hồ Duy K không phải cấp dưỡng nuôi con.

[7] Về tài sản: Chị Ngô Thị Bích H xác định giữa chị và anh Hồ Duy K tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Về nợ: Chị Ngô Thị Bích H xác định giữa chị và anh Hồ Duy K không có nợ và trong quá trình giải quyết không có người khác tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[9] Về án phí: Chị Ngô Thị Bích H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 19, 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị Bích H về việc xin ly hôn với anh Hồ Duy K.

1.1. Về hôn nhân: Chị Ngô Thị Bích H được ly hôn với anh Hồ Duy K.

1.2. Về con chung: Giao con chung tên Hồ Ngô Chấn H1 (nam) sinh ngày 03/11/2009 và Hồ Ngô Chấn T (nam) sinh ngày 07/02/2016 cho chị Ngô Thị Bích H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Tạm thời anh Hồ Duy K không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích con chung theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí: Buộc chị Ngô Thị Bích H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh theo biên lai số 0012624 ngày 04/6/2026 sang tiền án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Báo cho nguyên đơn được biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND KV 9-Tây Ninh ;
- PTHADS KV 9-Tây Ninh;
- UBND xã Vĩnh Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị The